

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2024/DS-ST  
Ngày 11 tháng 4 năm 2024  
V/v “Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn – Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 458/2023/TLST-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1955. Nơi cư trú: R1 N, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1974. Nơi thường trú: 1S3 chung cư B, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Số A N, khóm C, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim S trình bày:

Qua quen biết, tin tưởng nên bà có cho ông Phạm Văn B vay 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để làm ăn, lãi suất thỏa thuận tại biên nhận ngày 28/12/2021 là 2%/tháng, tiền lãi trả vào ngày 28 hàng tháng. Vay không kỳ hạn và không thế chấp tài sản. Quá trình thực hiện hợp đồng vay ông B trả lãi đúng theo thỏa thuận từ tháng 01 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023, ngưng đóng lãi từ tháng 5 năm 2023 đến nay. Bà nhiều lần yêu cầu ông B thanh toán nợ, ông B hứa hẹn nhưng không thực hiện.

Do ông B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn B trả 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và lãi suất 20%/năm, thời gian tính lãi kể từ ngày 28/5/2023 đến khi xét xử. Phần tiền lãi đã nhận vượt quá quy định pháp luật, bà đồng ý trừ vào vốn vay.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản chính Biên nhận nợ do ông Phạm Văn B ký nhận ngày 28/12/2021.

*Quá trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Văn B mặc dù được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S. Tại phiên tòa được mở lần thứ hai hôm nay, ông Phạm Văn B tiếp tục vắng mặt không có lý do.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của đương sự và đề xuất việc giải quyết vụ án như sau:*

Thẩm phán chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý giải quyết. Thủ tục tố tụng, niêm yết thực hiện đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và các Điều 280, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim S. Buộc bị đơn ông Phạm Văn B có trách nhiệm trả số tiền vốn 475.000.000 đồng và mức lãi suất 20% kể từ ngày 28/5/2023 đến ngày xét xử.

Ông Phạm Văn B chịu án phí theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim S khởi kiện ông Phạm Văn B về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông B cư ngụ tại phường B, thành phố Long Xuyên, nên Tòa án

nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay mặc dù đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai, nhưng ông B vắng mặt không có lý do. Bà S không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Văn B.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Bà S khởi kiện yêu cầu ông B trả 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và lãi suất theo quy định 20%/năm, thời gian trả lãi kể từ ngày 28/5/2023 đến khi xét xử. Phần tiền lãi đã nhận vượt quá quy định pháp luật, bà đồng ý trừ vào vốn vay.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản chính Biên nhận nợ do ông Phạm Văn B ký nhận ngày 28/12/2021.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà S, nhận thấy, theo bản chính Biên nhận nợ do ông B lập ngày 28/12/2021 thể hiện *“Tôi tên: Phạm Văn B CMND số: 351121345 cấp ngày 08.10.2018. ĐC: Nguyễn Trường T, B, TP Long Xuyên, An Giang. Hôm nay, ngày 28.12.2021 tôi có nhận nợ của cô Nguyễn Thị Kim S, CMND: 350225009 cấp ngày 09.09.2020. Số tiền nhận nợ là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng chẵn) với lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Tiền lãi sẽ được trả vào 28 hàng tháng. Long Xuyên 28/12/2021, Bên nhận nợ Phạm Văn B”*.

Sau khi ký biên nhận nợ cho bà S, ông B đóng lãi đúng theo thỏa thuận đến tháng 4 năm 2023 thì ngưng. Xét thấy, giao dịch dân sự giữa bà S và ông B xác lập trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119 Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự giữa các bên.

[2.3]. Đối với việc bà S thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, cụ thể, tại đơn khởi kiện bà S yêu cầu ông B trả 500.000.000 đồng và lãi suất 2%/tháng kể từ ngày 28/5/2023 đến khi xét xử. Tuy nhiên quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà S thay đổi ý kiến đồng ý tính lãi suất 20%/năm, kể từ ngày 28/5/2023 đến khi xét xử. Phần tiền lãi bà đã nhận vượt quá quy định pháp luật, bà đồng ý trừ vào vốn vay. Xét sự thay đổi này của bà S phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Theo Phiếu yêu cầu xác minh của Tòa án tại Công an phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên ngày 23 tháng 11 năm 2023 thể hiện: Đương sự Phạm Văn B, sinh năm 1974 có đăng ký thường trú tại số A khóm B, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Hiện nay đã bán nhà.

Theo Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Công an phường Bình Khánh ngày 30/01/2024 thể hiện: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1974. Nơi thường trú: Số A chung cư B, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Nơi ở hiện tại: Số A N, khóm C, phường B, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông B vắng mặt không có lý do, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà S để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông B trong vụ án này. Do ông B vắng mặt Tòa án thông báo về kết quả phiên họp công khai chứng cứ cho ông B biết nhưng ông B vẫn không có ý kiến hoặc yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của bà S.

Phiên tòa xét xử lần thứ hai, ông B tiếp tục vắng mặt không có lý do là ông đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ bị đơn quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Qua lời trình bày của đương sự, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xét thấy ông B vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà S, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo các văn bản tố tụng của Tòa án để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ bản chính Biên nhận nợ do ông Phạm Văn B ký nhận ngày 28/12/2021 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim S đối với khoản nợ vay 500.000.000 đồng.

Về lãi suất, xét thấy bà S thừa nhận có nhận lãi do ông B với lãi suất 2%/tháng từ tháng 01/2022 đến hết tháng 4/2023 là 15 tháng trên 500.000.000 đồng, số tiền lãi bà S thực nhận của ông B là 150.000.000 đồng.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Theo đó, số tiền lãi ông B có nghĩa vụ phải đóng cho bà S là 124.999.999 đồng (làm tròn 125.000.000 đồng). Nên số tiền lãi bà S nhận vượt quá quy định 25.000.000 đồng (150.000.000 đồng - 125.000.000 đồng = 25.000.000 đồng) được trừ vào nợ gốc 500.000.000 đồng.

Theo đó, số tiền vay ông B có nghĩa vụ trả cho bà S là 475.000.000 đồng (500.000.000 đồng - 25.000.000 đồng = 475.000.000 đồng). Do ông B ngưng đóng lãi cho bà S từ tháng 5/2023 đến nay nên ông B phải tiếp tục đóng lãi từ thời gian vi phạm

là tháng 29/5/2023 đến khi xét xử (11/4/2024) là 11 tháng 13 ngày, với mức lãi suất 20%/năm là 90.514.000 đồng.

Như vậy, tổng vốn và lãi ông Phạm Văn B có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Kim S là 565.514.000 đồng (475.000.000 đồng + 90.514.000 đồng = 565.514.000 đồng).

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Phạm Văn B có nghĩa vụ chịu 26.621.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim S là 565.514.000 đồng.

Bà S được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo Thông báo số: 65/TB-TA, ngày 03/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 357, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9; Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim S đối với ông Phạm Văn B. Buộc ông Phạm Văn B có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kim S số tiền 565.514.000đ (Năm trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm mười bốn nghìn đồng).

**2.** Về án phí: Ông Phạm Văn B chịu 26.621.000đ (Hai mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### **3. Quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi gửi:**

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Hoa**